

# Pháp luật trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS VŨ ANH TUẤN

*Học viện Chính trị khu vực III*

## 1. Vai trò của pháp luật trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

Ở Việt Nam hiện nay, mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập cần tiếp tục khắc phục song sự nghiệp đổi mới đất nước sau 35 năm đã “đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo được nhiều dấu ấn khá nổi bật”<sup>1</sup>. Đây là kết quả của niềm tin và nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tuy nhiên, lạc lõng với số đông, vẫn có không ít luận điệu sai trái, thù địch tiếp tục tấn công vào những thành quả, xuyên tạc mục tiêu, làm lung lay niềm tin của xã hội vào sự nghiệp đổi mới. Vì thế, song hành với mục tiêu thực hiện thành công 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược do Đại hội XIII của Đảng xác định thì tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trở thành yêu cầu cấp bách trong toàn Đảng, toàn dân. Đó là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, cần phải kết hợp các công cụ chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật, đối ngoại... để phù hợp với hình thức và phương pháp vận dụng đối với từng đối tượng, hoàn cảnh. Trong số các công cụ đó, pháp luật có vai trò đặc biệt, không thể thay thế nhờ vào những thuộc tính đặc thù của nó so với các công cụ khác.

Theo nghĩa phổ quát, pháp luật là tổng thể các quy tắc xử sự chung do nhà nước xác lập phù hợp

với sự hiện tồn và phát triển của các quan hệ xã hội cơ bản, trọng yếu và điều chỉnh chúng theo những mục đích, định hướng được xác định. Với bản chất đó, chức năng điều chỉnh và chức năng bảo vệ các quan hệ xã hội hiện tồn của pháp luật có mối quan hệ mật thiết với nhau: điều chỉnh để bảo vệ và ngược lại, bảo vệ là mục đích của điều chỉnh.

Ở mức độ khái quát, vai trò của pháp luật trong cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được thể hiện ở các khía cạnh chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, là quy phạm có tính phổ biến nhất trong xã hội, pháp luật có ưu thế trong việc biến ý chí của Đảng, Nhà nước thành các quy định có tính bắt buộc thực hiện đối với các chủ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của nó. Nhờ đó, quan điểm, đường lối chính trị của đảng cầm quyền, chính sách của nhà nước được pháp luật hóa dưới dạng các quy phạm pháp luật có tính phổ quát trong xã hội - cái mà các quy phạm khác như đạo đức, giáo luật, tập quán, luật tục... không thể có được. Điều đó tạo ra một phạm vi điều chỉnh rất rộng của pháp luật đối với các quan hệ xã hội mà nó cần bảo vệ. Trong số đó, dĩ nhiên có rất nhiều quan hệ xã hội đặc biệt quan trọng bị các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, tấn công, nhất là trong lĩnh vực chính trị, xã hội, an ninh và quốc phòng. Nói cách khác, nhờ có được ưu thế này mà

phạm vi điều chỉnh của pháp luật (bao gồm phòng ngừa và xử lý) đối với các quan điểm sai trái, thù địch được thể hiện dưới dạng hành vi (hành động hoặc không hành động) đáp ứng được mục đích, yêu cầu của Nhà nước trong từng thời kỳ lịch sử.

*Thứ hai*, về nguyên tắc, ý chí của nhà nước được thể hiện dưới hình thức các quy phạm pháp luật được kết cấu, diễn đạt khoa học, dưới dạng thành văn, đảm bảo tính logic, ngắn gọn, tường minh, không đa nghĩa và không thể hiểu theo nhiều cách. Đây là ưu thế về hình thức biểu đạt của pháp luật mà các quy phạm xã hội khác như đạo đức, tập quán và ngay cả luật tục cũng không có được.

Trong cuộc đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch của các phần tử cơ hội chính trị, phản động trong và ngoài nước thì thuộc tính này của pháp luật có một ý nghĩa rất quan trọng. Vì thế, một mặt, pháp luật phải tự giới hạn cho mình phạm vi và đối tượng can thiệp đối với các hành động thể hiện quan điểm sai trái, thù địch phù hợp với yêu cầu của một nền pháp quyền công khai, minh bạch, khoa học. Theo đó, những gì không thuộc hành vi pháp luật hoặc chưa đến mức cần sự điều chỉnh của pháp luật thì hãy để cho các quy phạm xã hội lên tiếng, can thiệp. Mặt khác, pháp luật phải là lá chắn vững chắc, là công cụ thể hiện sức mạnh về tính nghiêm minh, không thể không bị trừng phạt đối với những hành vi thể hiện quan điểm xuyên tạc, chống phá chế độ nhà nước, lợi ích chung và vi phạm quyền con người trong xã hội.

*Thứ ba*, khác với các quy phạm xã hội (đạo đức, dư luận xã hội, điều lệ, quy chế...), pháp luật được hỗ trợ và đảm bảo thực hiện bằng sự cưỡng chế của quyền lực nhà nước. Nhờ đó, pháp luật có được sức mạnh tối đa trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội. Tuy mức độ cưỡng chế được thể hiện với nhiều hình thức và mức độ tương ứng với tính chất nguy hiểm cho xã hội của vi phạm (hành chính, dân sự, hình sự) song hệ quả pháp lý mà người vi phạm pháp luật phải gánh chịu sẽ nặng nề hơn so với những hình thức cưỡng chế khác. Trong số đó, những hành vi thể hiện quan điểm xuyên tạc, bôi nhọ, chống đối, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương bị xử lý về hình sự sẽ có hậu quả pháp lý nặng nhất. Tính cưỡng chế của

pháp luật nhờ đó, không chỉ có mục đích trừng trị mà còn có mục đích răn đe, phòng ngừa rất lớn trong xã hội.

Như vậy, trong cuộc đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay, pháp luật tuy không phải là công cụ duy nhất nhưng luôn là vũ khí trọng yếu và không thể thay thế. Tuy nhiên, khẳng định và đề cao vai trò của pháp luật không có nghĩa là phủ nhận sự tham gia đặc lực của các tổ chức xã hội, đạo đức và dư luận xã hội trong cuộc đấu tranh đó. Trái lại, sự tham gia đúng giới hạn và mức độ của các quy phạm xã hội sẽ hỗ trợ đặc lực cho pháp luật, thậm chí trong những trường hợp nhất định, sẽ thay thế pháp luật trong cuộc đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

### **2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay là một yêu cầu cấp bách song lại là vấn đề rất lớn và liên quan đến nhiều lĩnh vực quan trọng của các hoạt động quyền lực nhà nước về lập pháp, hành pháp, tư pháp. Vì thế, trong bài viết này, chúng tôi chỉ nêu ra một số kiến nghị cụ thể về sửa đổi, bổ sung đối với một số văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một số lĩnh vực của đời sống xã hội liên quan trực tiếp đến xử lý các hành vi thể hiện quan điểm sai trái, thù địch.

*Thứ nhất*, với Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng Điều 117 quy định: “Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” lại không nằm trong số được sửa đổi, bổ sung. Thực tế cho thấy khi áp dụng Điều 117 của Bộ luật Hình sự trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đã phát sinh một số bất cập cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung như:

*Một là*, do Điều 117 có cụm từ chỉ mục đích phạm tội là “nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” nên trên thực tế, có không ít hành vi cố tình “lách luật” khi người phạm tội chứng minh động cơ phạm tội của họ không phải là chống Nhà

## ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

nước mà là chỉ chống đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này gây ra những khó khăn nhất định về áp dụng điều luật này trong công tác đấu tranh chống các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Do vậy, đề nghị bổ sung tội danh ở Điều 117 là: “Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

*Hai là*, Khoản 2 Điều 117 quy định: “Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm”. Đây là khung hình phạt cao nhất của tội này nhưng trong điều luật lại không có sự mô tả, liệt kê những trường hợp được xác định là “đặc biệt nghiêm trọng”. Cho nên, cần có sự bổ sung nhằm cụ thể hóa nội dung của khoản 2 về trường hợp phạm tội “đặc biệt nghiêm trọng” để áp dụng thống nhất, tránh tùy tiện, đảm bảo nguyên tắc pháp chế, công bằng.

*Ba là*, Khoản 3 Điều 117 quy định: “Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”. Tuy nhiên, nếu chứng minh biểu hiện của hành vi chuẩn bị phạm tội như “làm”, “phát tán” hoặc “tuyên truyền” thông tin, tài liệu, vật phẩm là không khó thì lại không dễ chứng minh hành vi “tàng trữ” các thông tin, tài liệu, vật phẩm, nhất là trong điều kiện phát triển của công nghệ thông tin như hiện nay. Vì vậy, cần có hướng dẫn cụ thể, hợp lý của cơ quan có thẩm quyền giải thích luật (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) về điều này để thuận lợi và chặt chẽ cho việc áp dụng điều luật.

*Bốn là*, hiện nay, mạng xã hội bùng nổ đã tạo điều kiện cho việc lợi dụng để tung tin giả (fake news), có nội dung sai trái, độc hại, gây tâm lý hoài nghi, hoang mang và những tổn thất về vật chất, tinh thần trong xã hội nhưng rất khó chứng minh mục đích chống Nhà nước nên rất ít khi bị xử lý hình sự. Vì thế, cần nghiên cứu bổ sung những hành vi được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 117 của Bộ Luật Hình sự: “làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân” nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nếu những hành vi nói trên không có mục đích chống Đảng, Nhà nước và chế độ chính trị thì có thể

bóc tách thành tội riêng thuộc các khách thể khác (trật tự quản lý hành chính, nhân phẩm, danh dự của con người...) hoặc xử lý hành chính.

Mặt khác, các quy định của pháp luật Việt Nam xử lý các hành vi tung tin giả, tin xấu độc, thể hiện quan điểm sai trái, thù địch vẫn trong tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp, thiếu thống nhất, thiếu cụ thể được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Vì thế, Chính phủ phải đề nghị Quốc hội xem xét và phê chuẩn để xây dựng và ban hành một đạo luật riêng điều chỉnh vấn đề này phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác có điều kiện tương tự. Trong đó, cần có quy định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp đặc biệt, đối với người nào phạm tội mà do trình độ nhận thức hạn chế, lạc hậu, hoặc bị mua chuộc, lôi kéo, xúi dục, kích động...

*Thứ hai*, với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017)

Thực tiễn áp dụng Luật và các văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện (Nghị định, Thông tư) cho thấy đã bộc lộ những bất cập liên quan đến: thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhất là thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền; việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện vi phạm hành chính để làm căn cứ ra quyết định xử phạt (phạt nguội) gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do Luật chưa có quy định cụ thể về điều này; về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; về mức tiền xử phạt cũng như áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính; về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính... Để khắc phục tình trạng trên, cần xây dựng và ban hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành theo hướng:

*Một là*, tập trung hoàn thiện các nội dung về thẩm quyền xử phạt; xử lý tang vật, phương tiện vi phạm; tăng hiệu lực áp dụng các hình thức xử phạt hành chính, nhất là tăng mức tiền phạt tối đa để đảm bảo tính trừng phạt và răn đe; tăng cường hiệu lực áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác.

*Hai là*, cần chú trọng hơn việc sửa đổi, bổ sung các quy định xử lý các vi phạm hành chính trong

## ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

lĩnh vực báo chí, xuất bản, viễn thông, nhất là bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng trong bối cảnh của Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4; đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch; có khả năng trù liệu cao về diễn biến ngày càng phức tạp của cuộc đấu tranh này.

*Ba là*, tăng mức tiền phạt cao nhất đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông lên gấp từ 2 đến 2,5 lần so với mức phạt hiện nay. Cụ thể, mức phạt tiền cao nhất trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 - 11 - 2013) là 100.000.000 đồng đến nay là rất bất cập. Ngay Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 3 - 2 - 2020 quy định mức tiền phạt cao nhất trong lĩnh vực bưu chính là 80.000.000 đồng, trong lĩnh vực viễn thông là 200.000.000 đồng cũng chưa thật phù hợp.

*Bốn là*, Chính phủ chỉ đạo kịp thời sửa đổi, bổ sung đối với một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của những Luật nói trên, cụ thể:

Nghị định số 159/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản có một số quy định hiện không còn phù hợp với Luật Báo chí. Vì vậy, để phù hợp với thực tiễn xử lý các quan điểm sai trái, thù địch, cần tăng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm, sửa đổi tên của biện pháp khắc phục hậu quả “buộc xin lỗi” thành “buộc cải chính, xin lỗi” nhằm bảo đảm về mặt kỹ thuật lập pháp. Đối với xử phạt hành chính liên quan đến nội dung thông tin trong hoạt động báo chí, cần bổ sung vào Điều 8 Nghị định 159 biện pháp khắc phục hậu quả “buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử vi phạm các quy định của pháp luật”. Cần tiến hành rà soát để loại bỏ những tiêu chí định tính trong các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động báo chí. Cụ thể, những tiêu chí như “chưa gây ảnh hưởng nghiêm trọng”, “gây ảnh hưởng nghiêm trọng” hay “gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng” không rõ ràng, cụ thể và gây khó khăn cho người có thẩm quyền xử phạt.

*Thứ ba*, với Luật An ninh mạng năm 2018

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 - 01 - 2019 nhưng trên thực tế, chưa thể áp dụng vì cần có 2 nghị định của Chính phủ (Nghị định quy định

chi tiết một số điều của Luật; Nghị định quy định trình tự, thủ tục áp dụng một số biện pháp bảo vệ an ninh mạng) và một quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Thế nhưng cho tới nay, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật vẫn chưa được ban hành vì đang tồn tại một số khó khăn, vướng mắc do đây là lĩnh vực mới, đối tượng điều chỉnh của Luật rất đa dạng nên việc xin ý kiến phải thực hiện nhiều lần, nhiều địa chỉ. Ngoài ra, còn có một số quy định của Luật chưa tạo được sự thống nhất cần thiết trong cách hiểu, diễn đạt và tổ chức thực hiện sau này. Do vậy, cần phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng 2 dự thảo nghị định và 1 dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành Luật. Nếu tiếp tục chậm trễ sẽ đem lại những hiệu ứng không tích cực về chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại trong xã hội; sẽ là lý do để các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng nhằm xuyên tạc, kích động, chống phá Luật An ninh mạng.

Trong nội dung của các nghị định phải có sự giải thích, quy định thỏa đáng, thấu đáo các nội dung còn gây tranh luận được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 16: xúc phạm vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân. Đồng thời, cần xây dựng những quy định để đảm bảo tính khả thi của một số điều luật. Chẳng hạn, với Khoản 1, Điều 41 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng phải cảnh báo khả năng mất an ninh trong việc sử dụng dịch vụ và phải cung cấp những hướng dẫn phòng ngừa, khắc phục, xử lý sự cố mất an ninh mạng. Hoặc với Điều 26 quy định các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng phải có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam. Đồng thời, khắc phục sự thiếu thống nhất quy định của Luật với Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Điều 100 Nghị định 15/2020/NĐ-CP về việc doanh nghiệp nước ngoài phải đặt máy chủ tại Việt Nam. Theo đó, cần có những quy định vừa đảm bảo tối đa an ninh mạng, bảo vệ an ninh quốc gia và những lợi ích của đất nước, của công dân là trên hết, nhưng cũng vừa phải tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi, nhất là với doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ truyền thông, mạng internet.

## ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị định 15/2020/NĐ-CP. Trong đó cần phải làm rõ những quy định có tính chất định tính và đang có nhiều ý kiến khác nhau. Chẳng hạn, Điểm e, Khoản 3, Điều 102: “Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin của tổ chức, cá nhân khác mà không được sự đồng ý hoặc sai mục đích theo quy định của pháp luật”. Vấn đề đặt ra: Có phải là tất cả các thông tin của tổ chức, cá nhân khi sử dụng đưa lên mạng đều phải được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân đó không? Trong trường hợp nào sử dụng thông tin của tổ chức, cá nhân đưa lên mạng thì trái pháp luật? Hay như Điểm a và Điểm b, Khoản 7, Điều 102, cần làm rõ ranh giới giữa vi phạm bị xử phạt hành chính với vi phạm đến mức xử lý hình sự,...

*Thứ tư, với Luật Báo chí năm 2016*

Thực tiễn thi hành Luật Báo chí trong thời gian qua cũng cho thấy một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục để đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch, chống tin giả, tin độc trong tình hình mới. Theo đó, đối với Khoản 15, Điều 3 “Giải thích từ ngữ”, cần quy định rõ hơn giữa báo điện tử và tạp chí điện tử, vì quy định hiện hành chưa có sự phân biệt cần thiết và hợp lý giữa chúng, dễ gây nhầm lẫn và đặc biệt, tạo ra tình trạng “báo hóa”, gây khó khăn cho công tác quản lý. Cần cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện quy định tại Điều 5 “Chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí”. Đó là quy định về đặt hàng báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, thông tin đối ngoại... (Khoản 3); hỗ trợ cước phí vận chuyển báo chí phục vụ nhiệm vụ, đối tượng,

địa bàn... (Khoản 4); tại Điểm b, Khoản 1, Điều 55 về thuê chuyên gia, cộng tác viên nước ngoài, nhất là làm rõ khái niệm chuyên gia, quy định mức lương, đãi ngộ hợp lý.

Đồng thời, cần bổ sung các quy định rõ về đối tượng được thành lập cơ quan báo chí và hướng dẫn về mô hình cơ quan báo chí để đảm bảo sự phù hợp của hoạt động báo chí trên thực tế; đảm bảo sự nhất quán giữa Luật Báo chí với Quy hoạch phát triển, quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 được phê duyệt bằng Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03 - 4 - 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Cần sửa đổi quy định cho phép công dân “liên kết với cơ quan báo chí thực hiện sản phẩm báo chí” vì rất khó kiểm soát nội dung. Cần sửa đổi theo hướng không cho phép cá nhân, tổ chức tự đăng tải các sản phẩm báo chí nếu chưa được cơ quan báo chí chủ quản thẩm định nội dung.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc khóa XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 77.

*Tài liệu tham khảo:*

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam: *Bộ Luật Hình sự năm 2015* (sửa đổi, bổ sung 2017), Nxb CTQG, H, 2017.
2. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam: *Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012* (sửa đổi, bổ sung 2014, 2017), Nxb CTQG, H, 2017.
3. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam: *Luật An ninh mạng năm 2018*, Nxb CTQG, H, 2018.
4. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam: *Luật Báo chí năm 2016*, Nxb CTQG, H, 2016.

---

## ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

*Tiếp theo trang 60*

ché, chế độ, chính sách... phù hợp với loại hình hoạt động có nhiều đặc thù này. Nó thể hiện năng lực xây dựng và phát huy sức mạnh mềm của Việt Nam trong thế giới hiện đại, mà ở đó chúng ta có nhiều cơ hội, tiền đề thuận lợi và không ít khó khăn, thử thách.

- 
1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 282.
  2. *Sđd*, tr. 282.
  - 3, 4. *Sđd*, tr. 283.
  5. *Sđd*, tr. 283 - 284.
  6. *Sđd*, tr. 128